

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ N
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **16/2020/HSST**
Ngày 28/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Hoa

Ông Nguyễn Lon

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Thị Tuyết

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên toà:*

Ông Ngô Bảo Nhật Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2020/TLST-HS ngày 03/4/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST-HS ngày 04/5/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Minh H** – sinh năm 1999 tại thị xã N, tỉnh Khánh Hòa

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã S, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn G – sinh năm 1961 và bà: Trần Thị Y – sinh năm 1964.

- Tiền án: Không

- Tiền sự:

+ Ngày 02/9/2017 bị Công an xã S xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau;

+ Ngày 14/10/2017 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

+ Ngày 13/7/2018 bị Công an xã S xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Lưu T** – sinh năm 2001 tại thị xã N, tỉnh Khánh Hòa

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã S, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn T, sinh năm 1974 và bà: Nguyễn Thị Hồng L – sinh năm 1978.

- Tiền án: Không

- Tiền sự:

+ Ngày 20/9/2017 bị Công an xã S xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau;

+ Ngày 02/5/2019 bị xử phạt hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại:*

1. Ông Nguyễn Duy H – sinh năm 1993

Nơi cư trú: Thôn T, xã S, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

2. Ông Lê Khắc P – sinh năm 1973

Nơi cư trú: Thôn T, xã S, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

3. Bà Trần Thị B – sinh năm 1956

Nơi cư trú: Thôn P, xã X, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

4. Ông Lê Ngọc C – sinh năm 1985

Nơi cư trú: Thôn T, xã X, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968

Nơi cư trú: Nơi cư trú: Thôn Đ, xã S, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt

2. Ông Lê Duy Đ, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Thôn L, xã S, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt

3. Ông Lê Sáu, sinh năm 1962

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt

4. Ông Trần Minh P, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Thôn T, xã S, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt

5. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn S, xã A, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, có mặt

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Thôn T, xã X, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt

2. Ông Trương Tấn T, sinh năm 2001

Nơi cư trú: Thôn V, xã X, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, có mặt

3. Ông Trương Trí K, sinh năm 2001

Nơi cư trú: Thôn V, xã X, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh H là đối tượng đang có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Khoảng 15 giờ ngày 26/8/2019, H rủ Nguyễn Lưu T đi mua cỏ Mỹ về hút chung nhưng không có xe nên H nói để H đi tìm mượn xe về chở T. H đi bộ đến thôn T, xã S, thị xã N thì thấy xe mô tô hiệu Fuski biển số 79R1 – 8318 của ông Lê Khắc P có cắm sẵn chìa khóa đang để trước quán không có người trông coi. H tới ngồi lên xe, mở khóa, nổ máy điều khiển về chở T đi mua cỏ Mỹ. Trên đường đi, H kể cho T nghe về việc trộm cắp xe mô

tô trên. Đến 18 giờ cùng ngày, H nhờ Trà chỉ nơi bán xe mô tô thì được T dẫn đến nhà Trương Trí K ở thôn V, xã X để bán. H nói xe mô tô là của gia đình, mất giấy tờ. Lúc này, K gọi cho người quen là Trương Tấn T đến mua với giá 800.000 đồng; T và H lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 77/KL-HĐĐG ngày 07/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Ninh Hòa kết luận giá trị xe mô tô 79R1 – 8318 là 1.300.000 đồng.

Ngoài ra đối với Nguyễn Minh H trong quá trình điều tra, xác định H còn thực hiện 02 vụ trộm cắp khác như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 31/8/2019, Nguyễn Minh H điều khiển xe máy hiệu Dream biển số 79L4 – 9287 đi lòng vòng tìm tài sản trộm cắp. Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi đến thôn P, xã X, H thấy trong quán nước của bà Trần Thị B có nhốt một con gà trong lồng ở trước sân thì vào bắt trộm. Lúc này bà B phát hiện và truy hô người xung quanh đuổi bắt thì H bỏ chạy để lại hiện trường con gà đã trộm cắp và xe mô tô. Trên đường bỏ chạy, H vào nhà ông Lê Ngọc C ở thôn T, xã X thì thấy một xe mô tô hiệu Sirius biển số 79H1 – 279.09 đang dựng trong sân, cắm sẵn chìa khóa và không có người trông coi. H vào mở khóa nổ máy, điều khiển xe đi. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi H đến đoạn đường tránh Quốc lộ 26 thuộc địa phận xã B thì bị ông Nguyễn Văn C phát hiện, chặn lại và dẫn đến Công an xã làm việc.

Tại các bản kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐG ngày 03/11/2019 và số 75/KL-HĐĐG ngày 11/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Ninh Hòa kết luận giá trị con gà bị H trộm cắp là 285.000 đồng, giá trị xe mô tô Sirius biển số 79H1-279.09 là 10.650.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 01 giờ ngày 17/8/2019, Nguyễn Minh H thấy xe mô tô hiệu Cavalry biển số 79H1-069.18 có cắm sẵn chìa khóa để trong sân nhà ông Nguyễn Duy H ở thôn T, xã S thì đi bộ vào mở khóa điều khiển về nhà cất giấu chưa kịp tiêu thụ thì bị ông Duy H phát hiện báo công an xã.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐG ngày 04/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Ninh Hòa kết luận giá trị xe mô tô biển số 79H1-06918 là 1.650.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS-HS ngày 30/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã n đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh h về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Nguyễn Lưu t về tội “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã n đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 01 năm 06 tháng – 02 năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, xử phạt bị cáo Nguyễn Lưu T từ 06 – 09 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, các bị hại vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ thể hiện không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vật chứng vụ án:
 - + Các xe mô tô biển số 79R1 – 8318, 79H1 – 069.18, 79H1 – 279.09 và 01 con gà là tài sản trộm cắp đã được trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét;
 - + 01 xe mô tô biển số 79L4 – 9287 là phương tiện bị cáo dùng để phạm tội nhưng chưa xác định được chủ sở hữu, đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa đề nghị chuyển cho cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh nguồn gốc và xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh H và Nguyễn Lưu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Nguyễn Minh H và Nguyễn Lưu T là người có tiền sự, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, ngày 26/8/2019, bị cáo H đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 79R1 – 8318 của ông Lê Khắc P trị giá 1.300.000 đồng rồi cùng bị cáo T bán chiếc xe nói trên được 800.000 đồng chia nhau tiêu xài cá nhân.

Qua điều tra, bị cáo H còn thực hiện 02 vụ trộm cắp như sau: Ngày 17/8/2019, bị cáo H lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 79H1 – 069.18 của ông Nguyễn Duy H trị giá 1.650.000 đồng và ngày 31/8/2019, bị cáo H lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 79H1 – 279.09 của ông Lê Ngọc C trị giá 10.650.000 đồng và 01 con gà của bà Trần Thị B trị giá 285.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo Nguyễn Lưu T đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh H và bị cáo Nguyễn Lưu T về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn tại địa phương. Bị cáo Nguyễn Minh H là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở quản lý tài sản của chủ sở hữu, 03 lần lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác để làm phương tiện đi lại hoặc bán lấy tiền tiền sử dụng ma túy. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên. Tuy nhiên tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho ông Lê Khắc P, được ông P làm đơn bãi nại và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Lưu T, mặc dù biết H trộm chiếc xe mô tô của ông P, nhưng vì muốn có tiền mua ma túy sử dụng nên đã cùng H bán chiếc xe đó và chia nhau tiêu xài. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai cáo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, các bị hại vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ thể hiện đã nhận lại tài sản, không ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về vật chứng vụ án:

+ Các xe mô tô biển số 79R1 – 8318, 79H1 – 069.18, 79H1 – 279.09 và 01 con gà là tài sản trộm cắp đã được trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét;

+ 01 xe mô tô biển số 79L4 – 9287 là phương tiện bị cáo dùng để phạm tội nhưng chưa xác định được chủ sở hữu, đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã N, quyết định chuyển cho cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh nguồn gốc và xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

5. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52;

Bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh H 01 (Một)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51;

Bị cáo Nguyễn Lưu T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Lưu T 06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về vật chứng vụ án: Chuyển cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H tiếp tục xác minh nguồn gốc xe mô tô biển số 79L4 – 9287 là phương tiện bị cáo dùng để phạm tội để xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Minh H và bị cáo Nguyễn Lưu T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tx.Nòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS tx.N;
- Cơ quan điều tra tx.N;
- Cơ quan THAHS tx.N;
- Bị cáo và những người TGT;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương